

Số: **7619**/BTC-TCT

V/v thuế GTGT, TNDN.

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2009

Kính gửi: - Cục thuế thành phố Hà Nội;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 901/CV/VA ngày 15/4/2009 của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á hỏi về thuế GTGT, thuế TNDN, công văn số 6251/CT-TTr1 ngày 20/4/2009 của Cục thuế thành phố Hà Nội hỏi về thuế GTGT trong quá trình thanh tra Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á. Về việc này Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về khấu trừ thuế GTGT:

Mục III Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003; Mục III Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng quy định:

- Điểm 1.2.b: Thuế GTGT đầu vào bằng (=) tổng số thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả tài sản cố định) dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, số thuế GTGT ghi trên chứng từ nộp thuế của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, không thành lập pháp nhân tại Việt nam.

- Điểm 1.2.c Mục III Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003; điểm 1.2.c III Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 quy định: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT. Thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ được khấu trừ phát sinh trong tháng nào được kê khai khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho. Trường hợp hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào phát sinh trong tháng nhưng chưa kê khai kịp trong tháng thì được kê khai khấu trừ vào các tháng tiếp sau, thời gian tối đa là 03 tháng kể từ thời điểm kê khai của tháng phát sinh.

- Điểm 1 Mục IV Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính; điểm 1 Mục IV Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 quy định: Cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT

phải sử dụng hoá đơn GTGT (trừ trường hợp được dùng hoá đơn, chứng từ đặc thù ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT).

Điểm 1 Mục VI Phần B Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn quy định: “1.1- Tổ chức, cá nhân khi bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ phải lập hoá đơn theo quy định và giao cho khách hàng.

- Thời điểm lập hoá đơn: Hoá đơn phải được lập ngay khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ và các khoản thu tiền phát sinh theo quy định.”

Theo trình bày tại công văn số 901/CV/VA ngày 15/4/2009 của Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á thì Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây lắp và đầu tư dự án phục vụ ngành điện quốc gia với kinh phí đầu tư chủ yếu thuộc nguồn vốn ngân sách, khi công trình nghiệm thu đóng điện mới được thanh toán tiền cho người bán vật tư hàng hóa nên việc trả tiền cho người bán thường bị chậm, người bán chỉ xuất hóa đơn khi Công ty thanh toán tiền hàng.

Căn cứ các quy định trên: Cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hóa chịu thuế GTGT cho Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á phải sử dụng hóa đơn GTGT. Hóa đơn phải được lập ngay khi cung cấp hàng hóa. Trường hợp cơ sở kinh doanh bán hàng cho Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á không lập hóa đơn GTGT tại thời điểm cung cấp hàng hóa nhưng sau đó có lập hóa đơn GTGT, có kê khai nộp thuế GTGT đầu ra đối với hàng hóa xuất bán cho Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á thì:

- Cơ sở kinh doanh bán hàng cho Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế theo quy định hoặc bị xử phạt theo quy định tại Nghị định 89/2002/NĐ-CP ngày 7/11/2002 của Chính phủ về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn đối với hành vi bán hàng không lập hóa đơn tại thời điểm cung cấp hàng hóa.

- Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào căn cứ theo thời gian ghi trên hóa đơn do cơ sở kinh doanh bán hàng xuất cho đơn vị mua hàng. Trước ngày 1/1/2009, thời gian kê khai khấu trừ tối đa là 3 tháng kể từ thời điểm kê khai của tháng phát sinh hóa đơn GTGT của cơ sở kinh doanh bán hàng. Từ ngày 1/1/2009, thời gian kê khai, khấu trừ bổ sung tối đa là 6 tháng, kể từ tháng phát sinh hoá đơn GTGT.

Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á và cơ sở kinh doanh bán hàng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của việc mua bán hàng hóa và thời điểm lập hóa đơn của bên bán giao cho bên mua.

2. Thuế GTGT đối với vật tư, hàng hóa điều chuyển cho các Công ty con:

Điểm 1 Mục IV Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng quy định: “Cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá,

cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT phải sử dụng hoá đơn GTGT, kể cả trường hợp bán hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB (trừ trường hợp được dùng hoá đơn, chứng từ đặc thù ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT).”

Điều 2.18 Mục II Phần C Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (có hiệu lực thi hành từ ngày 4/6/2007) quy định: “Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng trong các trường hợp: ...Góp vốn bằng tài sản để thành lập doanh nghiệp”.

Điều 5.18.b Mục IV Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 nêu trên quy định:

“b) Bên có tài sản góp vốn, có tài sản điều chuyển là cơ sở kinh doanh:

b.1- Tài sản góp vốn vào doanh nghiệp phải có: biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết; biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật), kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản.

b.2- Tài sản điều chuyển giữa các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc trong cơ sở kinh doanh; tài sản điều chuyển khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì cơ sở kinh doanh có tài sản điều chuyển phải có lệnh điều chuyển tài sản, kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải xuất hoá đơn.

Trường hợp tài sản điều chuyển giữa các đơn vị hạch toán độc lập hoặc giữa các đơn vị thành viên có tư cách pháp nhân đầy đủ trong cùng một cơ sở kinh doanh thì cơ sở kinh doanh có tài sản điều chuyển phải xuất hoá đơn GTGT và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.”

Căn cứ quy định trên: Trường hợp Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Á chuyển vật tư, hàng hóa, tài sản cho các đơn vị thành viên hạch toán độc lập:

- Nếu Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Á góp vốn bằng vật tư, hàng hóa vào các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và giá trị vật tư, hàng hóa, tài sản nằm trong giá trị vốn góp theo nghĩa vụ thì Công ty CP Tập đoàn Việt Á không phải xuất hóa đơn GTGT, không phải kê khai nộp thuế.

- Nếu Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Á điều chuyển vật tư, hàng hóa, tài sản sang các đơn vị thành viên hạch toán độc lập thì Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Á phải xuất hóa đơn GTGT và phải kê khai, nộp thuế.

3. Về khoản chi phí lãi tiền vay:

Theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì:

Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Á đầu tư vốn cho các công ty con có phát sinh khoản chi phí lãi tiền vay mà khoản chi phí lãi tiền vay này không phải là khoản lãi vay để góp vốn điều lệ thì Công ty cổ phần Tập đoàn Việt Á được hạch

toán vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế (không phân biệt khoản chi phí lãi vay này dùng để hoạt động sản xuất kinh doanh hay dùng để đầu tư vốn).

Bộ Tài chính trả lời để Công ty cổ phần tập đoàn Việt Á, Cục thuế thành phố Hà Nội được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, CST;
- Lưu: VP, TCT(VT, PC, CS (3b)).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn